

**TRƯỜNG MẦM NON DIỄN KỶ**

**............o0o.............**

**KẾ HOẠCH**

**CHĂM SÓC GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**BÉ VÀ TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ**

**(Thực hiện trong 6 tuần từ ngày 15/09 đến ngày 24/10/2025)**

**Tuần 1 : Những đồ chơi bé thích**

**Tuần 2 : Đồ dùng của bé**

**Tuần 3 : Lớp học của bé**

**Tuần 4 : Bé vui đón tết trung thu**

**Tuần 5 : Ngày hội của Bà, của mẹ**

**Tuần 6 : Trường mầm non thân yêu của Bé**

**Giáo viên: Ngô Thị Phương Oanh – Nguyễn Thị Trinh**

**Lớp: Nhà trẻ D**

**Năm học : 2025 – 2026**

**CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ**

**Thời gian thực hiện 6 tuần: từ ngày 15/09 đến ngày 24/10/2025**

**MỤC TIÊU CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG** |
| **1.LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | |
| ***a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | |
| **MT1**. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi  Trẻ trai: Cân nặng từ 9.9 đến 15.2 (kg)  Chiều cao: Từ 80.9 đến 94.9 (cm)  Trẻ gái: Cân nặng 9.4 đến 14.5 (kg)  Chiều cao: Từ 79.9 đến 93.3 (cm) | - Cân đo theo dõi biểu đồ  - Khám sức khoẻ định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi.  - Tăng cường tập thể dục thể thao  - Cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho trẻ  - Cân đo theo dõi trẻ duy dinh dưỡng hàng tháng, phòng chống béo phì cho trẻ  - Trẻ được khám sức khỏe ít nhất 1 lần trong năm học. | - HĐ ăn: Trẻ được ăn cơm với các món ăn khác nhau.  - Cân đo trẻ và theo dõi sức khỏe của trẻ qua biểu đồ tăng trưởng 3lần/năm.  - Kiểm tra sức khỏe đầu năm và khám chuyên khoa 01 lần/năm.  - Cô nắm được trẻ SDD và trẻ thấp còi để có biện pháp phối kết hợp với phụ huynh trong việc CSGD trẻ.  - HĐ thể dục: Cô cho trẻ tập các bài tập nhằm phát triển về thể lực của trẻ. |
| **MT2**. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau, biết tên một số món ăn hàng ngày. | - Làm quen với chế độ ăn cơm, và các loại thức ăn khác nhau.  - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.  - Dạy trẻ kỹ năng nhai | Hoạt động ăn: Trẻ được ăn cơm với các món ăn khác nhau.  - Cô trò chuyện giới thiệu tên một số món ăn hàng ngày mà trẻ được ăn.  - Cô hướng dẫn trẻ ngồi vào bàn, tự xúc cơm, cháo ăn, khi ăn không làm rơi cơm, cháo. Trước khi ăn biết mời cô, mời các bạn.  Hoạt động vệ sinh:  Cô hướng dẫn cho trẻ trước khi ăn phải biết rửa tay, lau mặt, ki ăn xong phải lau miệng, uống nước. |
| **MT3**. Trẻ được ngủ 1 giấc buổi trưa. | - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa. | - HĐ ngủ: Giờ ngủ trưa tập cho trẻ đủ 150 phút **.** |
| **MT4**. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định | - Dạy trẻ biết lấy bô khi đi vệ sinh  - Dạy trẻ cách ngồi bồn cầu khi đi vệ sinh | -HĐ vệ sinh: Tập cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định |
| ***b. Phát triển vận động*** | | |
| **MT9**. Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | \*Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:  - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.  - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.  +Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên.  - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | \* Hoạt động giờ hoạt động thể dục sáng : Trẻ thực hiện động tác hô hấp khi thực hiện bài tập thể dục sáng:  BTPTC : Ô sao bé không lắc, tay em …  TDS : Tập theo lời bài hát  “Ô sao bé không lắc”  - Trẻ biết đưa tay về phía trước, cúi người xuống, lắc hông, lắc chân .  Hoạt động học : Trẻ tập các bài tập phát triển chung. |
| **MT10**: Giữ được thăng bằng trong vận động đi | Tập đi:  + Đi theo hiệu lệnh đi đều  + Đi trong đường hẹp  + Đi có mang vật trên tay  + Đứng co 1 chân | Hoạt động chơi tập có chủ định :  + Đi theo hiệu lệnh đi đều  + Đi trong đường hẹp  + Đi có mang vật trên tay  + Đứng co 1 chân  TCVĐ : Thổi bóng, lộn cầu vồng, nu na nu nống, bóng tròn to, lăn bóng, kéo co .  Hoạt động dạo chơi ngoài trời : Cho trẻ đi theo yêu cầu của cô. |
| **MT11:** Trẻ thực hiện phối hợp tay- mắt trong vận động tung | Tập tung  + Ném bóng về trước | Hoạt động chơi tập có chủ định :  + Ném bóng về trước  TCVĐ: Bóng tròn to |
| **MT12**. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn, bò để giữ được vật đặt trên lưng. | Tập bò:  + Bò chui qua cổng | Hoạt động chơi tập có chủ định :  + Bò chui qua cổng  TCVĐ: Lộn cầu vồng |
| **MT15**. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động. ( nhào, vẽ, xâu) | - Cho trẻ sử dụng bộ búa cọc, búa babi.  - Nhón nhặt đồ vật.  - Tập xâu, luồn dây. Cài cởi cúc, buộc dây.  - Chắp ghép hình.  - Chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ.  - Lật mở trang sách. | **- HĐ góc:** Cho trẻ chơi ở góc nghệ thuật cho trẻ tập di màu, lật mở sách truyện. Góc hoạt động với đồ vật trẻ xâu vòng, xếp nhà, xếp đường đến lớp, búa babi... |
| **2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | |
| **MT17**. Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. | - Đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.  + Dạy trẻ kỹ năng sử dụng bát, thìa. | **Hoạt động chơi tập ở các góc:**  - Trẻ biết và gọi tên đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.  + Dạy trẻ kỹ năng sử dụng bát, thìa khi cho em ăn |
| **MT18**. Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi. | -Tên của cô giáo, các bạn trong nhóm/ lớp. | **Hoạt động chơi tập có chủ định :**  + Trò chuyện về lớp học của bé: Tên các bạn, tên cô giáo…  **Mọi lúc mọi nơi** : Trẻ chơi với các bạn |
| **MT20.** Trẻ nói được tên và một vài đặc  điểm nổi bật của các đồ vật | - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của bé.  + Đồ dùng của bé  + Đồ chơi của bé | Hoạt động chơi tập có chủ định :  NBTN:  - Đồ dùng của bé:  + Cái mũ - đôi dép  - Đồ chơi của bé:  + Quả bóng- Búp bê  \* Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: trò chuyện cùng trẻ về đồ dùng, đồ chơi của bé. |
| **MT 22 :** Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu | - Phân biệt kích thước to - nhỏ của các đối tượng quan sát được | **Hoạt động chơi tập có chủ định :**  - Phân biệt kích thước to - nhỏ của các đối tượng quan sát được  **Mọi lúc mọi nơi** :Trẻ nhận biết được các đối tượng có kích thước to nhỏ khác nhau |
| **MT 26:** Trẻ biết một số ngày lễ hội ở địa phương | - Trò chuyện với trẻ về ngày tết trung thu. | Hoạt động chơi tập có chủ định :  **NBTN:**  - Trò chuyện với trẻ về ngày tết trung thu  **Hoạt động dạo chơi ngoài trời**: Trẻ quan sát chiếc đèn ông sao  - **Hoạt động chơi ở các góc :** Trẻ tô màu đèn ông sao, làm đèn lồng... |
| **3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | |
| ***\* Nghe hiểu lời nói*** | | |
| **MT30**. Trẻ trả lời được câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây? …làm gì? … như thế nào? | Trẻ nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? | **- Hoạt động hàng ngày**  Các câu hỏi đều lồng ghép hỏi vào các hoạt động trong ngày. |
| **MT31.** Trẻ hiểu được nội dung chuyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | - Trẻ nghe và hiểu nội dung truyện  **Chủ đề : Bé và trường mầm non của bé:**  + Bé Mai đi học  + Đôi bạn nhỏ ( Nguyễn Thị Thảo)  + Chào buổi sáng(Nguyễn Thị Quyên). | **Hoạt động chơi tập có chủ định  :** Truyện:  + Bé Mai đi học  + Đôi bạn nhỏ  + Chào buổi sáng.  **Hoạt động chơi** :Trẻ được nghe các câu truyện ngắn của cô kể .  **- Hoạt động chiều** :Ôn , luyện , làm quen các truyện trong chủ đề. |
| ***\* Nghe nhắc lại*** | | |
| **MT32**.Trẻ phát âm rõ tiếng. | - Trẻ sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. | - Lồng ghép các hoạt động có chủ đích, mọi lúc mọi nơi. |
| **MT33.** Đọc được thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. | \* Dạy trẻ nghe và đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng như **:**  **Chủ đề : Bé và trường mầm non của bé**  **\* Thơ**  + Miệng xinh (Phạm Hổ)  + Bạn mới(Nguyệt Mai)  + Cất đồ chơi  + Cô và mẹ(Trần Quốc Toản) | **Hoạt động chơi tập có chủ định:**  **\* Thơ**  + Miệng xinh  + Bạn mới.  + Cất đồ chơi  + Cô và mẹ  **- Hoạt động chiều** :Ôn, luyện làm quen các bài thơ trong chủ đề.  **Hoạt động mọi lúc, mọi nơi:** Đọc đồng giao : Cái bống cái bang, nu na nu nống |
| **Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp** | | |
| **MT36.** Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép | -Trẻ sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.  + Dạy trẻ biết thưa cô, xin cô, cảm ơn cô.  +Dạy trẻ kỹ năng chào cô khi đến lớp và khi ra về. | **Hoạt động chơi tập có chủ định:**  +Dạy trẻ kỹ năng chào cô khi đến lớp và khi ra về.  **Hoạt động mọi lúc, mọi nơi:** |
| **4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM-KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ** | | |
| **MT37.**  Trẻ có ý thức về bản thân và nói được một vài thông tin về mình (Tên, tuổi...) | - Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.  + Dạy trẻ tự giới thiệu về mình | - Hoạt đông mọi lúc mọi nơi: Trò chuyện cùng trẻ về tên, tuổi của trẻ |
| **38**. Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích. | - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.  + Dạy trẻ nói được điều trẻ thích. | **Chơi - tập có chủ định**  + Đồ chơi bé thích |
| **39.** Trẻ biểu lộ sự **t**hích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. | - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.  + Dạy trẻ kỹ năng bế búp bê, cho búp bê ăn, ru búp bê ngủ, đắp chăn cho búp bê. | **- Chơi tập ở các góc :**  + Trẻ chơi bế em, ru em ngủ, cho em ăn... |
| **43.** Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. | - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cấu bạn.  + Dạy trẻ biết nói chào cô và khoanh tay chào  + Dạy trẻ biết nói tạm biệt và vẫy tay  + Dạy trẻ tay nhận quà và nói lời cảm ơn | - Lồng ghép các hành vi mọi lúc mọi nơi |
| **MT47.**  Trẻ biết hát và vận động 1 số bài hát/ bản nhạc quen thuộc | + Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ như:  **Chủ đề: Bé và Trường mầm non của bé:** Trường chúng cháu đây là trường Mầm non (Phạm Tuyên); Ru em (Dân ca Xê Đăng) Tập tầm vông (Lê Hữu Lộc); Tay thơm tay ngoan.  **\*Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc**.  - **Chủ đề trường mầm non:** Lời chào buổi sáng (Nguyễn Thị Nhung), Đi nhà trẻ; Biết vâng lời mẹ (Minh Khang) Đi học về (Hoàng Long- Hoàng Lân), Em ngoan hơn búp bê (Phùng Như Thạch) đôi dép, quả bóng, em búp bê, chiếc khăn tay... | - **Chơi - tập có chủ định**  \* NH: Gác trăng; Trường chúng cháu đây là trường Mầm non; Ru em; Tập tầm vông; Tay thơm tay ngoan.  \* DH: Rước đèn; Em búp bê; Nu na nu nống; Đôi dép;  + MMH: Lời chào buổi sáng.  \* TCÂN:  + Giọng hát to, giọng hát nhỏ |
| **MT48**. Trẻ thích tô màu, vẽ nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút, di màu, vẽ nguệch ngoạc) | - Vẽ các đường nét khác nhau, di mầu, nặn, xé, vò, xâu dây, xâu vòng, xếp hình.  **\* Bé và trường mầm non của bé**  + Xếp đường đi  + Tô màu quả bóng.  + Tô màu cái trống lắc  + Tô màu chiếc yếm | **Hoạt động chơi tập có chủ định  :**  + Xếp đường đi  + Tô màu quả bóng.  + Tô màu cái trống lắc  + Tô màu chiếc yếm  **Hoạt động chơi ở các góc :** góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật. |

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC VỆ SINH - DINH DƯỠNG**

**CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ**

**Thời gian thực hiện 6 tuần: từ ngày 15/09 đến ngày 24/10/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **I.** | **1.Nuôi dưỡng- ăn uống.** | - 100% Trẻ được ngồi vào bàn ăn.  - 100% Trẻ được tự xúc ăn và ăn đầy đủ các món ăn của trường(cô cần quan tâm đến đặc điểm từng trẻ như: Trẻ mới tập ăn cơm, trẻ ăn chậm, trẻ mới đi nhà trẻ, trẻ yếu hoặc mới ốm dậy)  - Trẻ được không khí thoải mái và khuyến khích trẻ ăn hết suất.  -100% trẻ được ăn hoa quả tráng miệng sau khi ăn cơm. | - Tổ chức cho trẻ ăn ăn trưa , ăn bữa xế và ăn chiều  - Cô cho trẻ ngồi vào bàn ăn và tự xúc ăn, nếu trẻ không tự xúc được thì cô đút cho trẻ ăn.  - Trò chuyện với trẻ về những món ăn, nhắc trẻ phải ăn cả thức ăn cho nhanh lớn, ăn không để làm rơi cơm, thức ăn ra ngoài, nếu làm rơi phải nhặt bỏ vào trong đĩa.  - Trẻ ăn xong đưa bát bỏ vào rổ.  - Sau khi ăn xong cho trẻ lau miệng lau tay, súc miệng và uống nước. | -100% trẻ ăn hết suất của mình |
|  | **2.Chăm sóc giấc ngủ.** | - 100% trẻ được ngủ đủ giấc.  - Phòng ngủ luôn đủ tối và phòng ngủ thoáng, không có ánh sáng dọi vào để trẻ dễ ngủ và ngủ ngon.  - Cô cho trẻ tự lấy gối của mình để ra xếp gối để ngủ.  - Cô bao quát và kịp thời xử lý các tình huống có thể xẩy ra trong quá trình trẻ ngủ.  - 50% trẻ đã biết cất gối của mình sau khi ngủ dậy | - Cô thực hiện đúng các nội dung để đảm bảo giấc ngủ cho trẻ.  - Cô luôn túc trực quan tâm đến giấc ngủ của trẻ.  - Trẻ ngủ dậy, trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức cùng một lúc ảnh hưởng đến trẻ khác và sinh hoạt của lớp.  - dậy cô hướng dẫn trẻ cất gốivà xếp chiếu gọn gàng sau khi ngủ dậy. | - 100% trẻ được ngủ đủ giấc, mát mẻ vào mùa hè |
| **II.**  **III.**  **IV.**  **V** | **VỆ SINH:**  **1.Vệ sinh cá nhân.**  **1.1. Vệ sinh cá nhân giáo viên.**  **1.2. Vệ sinh cá nhân trẻ.**  **2.Vệ sinh môi trường:**  **2.1 Vệ sinh đồ dùng đồ chơi.**  **2.2.Vệ sinh phòng nhóm**  **2.3. Xử lý rác thải**  **CHĂM SÓC SỨC KHỎE**  **1. Theo dõi sức khỏe trẻ em trong năm học**  ***1.1.Theo dõi tình trạng dinh dưỡng***  **2. Phòng bệnh**  ***2.1. Tiêm chủng, phòng dịch***  **2*.2. Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm***  **AN TOÀN**  **1. An toàn và thể lực**  **2. An toàn về tính mạng**  **CHĂM SÓC TRẺ SUY DINH DƯỠNG** | - Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ  - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn.  - Đôi bàn tay luôn sạch sẽ khi chăm sóc trẻ  - Để đồ dùng cá nhân của trẻ riêng biệt.  - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.  - 100% trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ hàng ngày.  -100% trẻ có ý thức rửa tay bằng xà phòng khi tay bẩn và sau khi đi vệ sinh.  - 100% trẻ có đủ đồ dùng cá nhân riêng theo qui định.  - 100 đồ dùng đồ chơi luôn sạch sẽ, đảm bảo an toàn đối với trẻ.  - Thùng đựng nước luôn sạch sẽ an toàn.  - Phòng nhóm luôn được vệ sinh sạch sẽ, thoáng và ấm về mùa đông.  - 100% trẻ biết đi dép sạch trong nhà.  -Rác thải của nhóm lớp được bỏ vào túi ni lon và bỏ vào thùng rác của lớp. Cuối ngày giáo viên đưa về nơi tập kết rác thải của nhà trường để xử lý rác sạch sẽ.  - 100% trẻ được cân, đo để theo dõi biểu đồ tăng trưởng. và cân đo cho tre suy dinh dưỡng mỗi tháng 1 lần.  - 100% trẻ được tiêm phòng đầy đủ.  - Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch.  - 100% trẻ đảm bảo sức khỏe khi đến trường.  - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn khi đến trường mầm non.  - 100% trẻ được đối xử ân cần, dịu dàng khi ở trên lớp.  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tính mạng, không để xay ra tai nạn trong trường học.  - Trẻ được quan tâm hơn về nhiều mặt, được chăm sóc riêng khi ăn, ngủ  - Khi ăn ngủ cô cần lưu tâm đến các trẻ bị suy dinh dưỡng hơn. | - Quần áocủa cô luôn gọn gàng, sạch sẽ  - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn.  - Đôi bàn tay luôn sạch sẽ: Trò chuyện với trẻ lồng ghép giáo dục vệ sinh vào hoạt động trong ngày cho trẻ.  - Cô rửa tay, lau mặt cho trẻ hàng ngày. Khi thực hiện cô kết hợp với trò chuyện cùng trẻ và giáo dục trẻ về việc vệ sinh sạch sẽ.  - Giáo viên làm ký hiệu riêng từng đồ dùng cá nhân của từng trẻ.  - Hướng dẫn trẻ lấy đồ dùng theo ký hiệu của trẻ.  - Lau chùi bàn ghế khi bẩn và sắp xếp gọc gàng  - Đồ dùng vệ sinh, đồ chơi phải đảm bảo an toàn và vệ sinh sạch sẽ  - Giáo viên luôn vệ sinh phòng nhóm sạch sẽ, thông thoáng theo quy định.  - Cô bó rác và hướng dẫn trẻ bỏ rác đúng nơi quy đinh.  - Cuối ngày cô gom rác và tập kết về đúng nơi quy định.  - Cô tổ chức cân, đo và chấm vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.  - Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương.  - Tuyên truyền với phụ huynh cách phòng chống dịch bênh.Giáo viên phát hiện kịp thời để báo cáo với nhà trường khi có dịch bệnh xẩy ra, tránh lây lan trong nhà trường.  - Khi chăm sóc trẻ ốm cô luôn ân cần, dịu dàng, không làm trẻ sợ hãi, tránh để trẻ bị lạnh.  - Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.  - Cô luôn bao quát trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ và trao đổi với phụ huynh về cáh chăm sóc về dinh dưỡng cho những trẻ bị SDD và trẻ thấp còi. | -Cô luôn sạch sẽ, gọn gàng khi tới lớp .  - 100% trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ và sát khuẩn hàng ngày.  100% trẻ có đồ dùng cá nhân có ký hiệu riêng  -Phòng nhóm lớp luôn vệ sinh sạch sẽ và thông thoáng.  -Rác được đổ hàng ngày.  - 100% trẻ được cân, đo để theo dõi biểu đồ tăng trưởng.  - 2trẻ SDD thể thấp còi  -Trẻ được phụ huynh cho tiêm chủng đầy đủ.  - 100% trẻ đảm bảo sức khỏe khi đến trường.  -100% trẻ được đảm bảo an toàn về cả thể chất và tinh thần.  -Cô thường xuyên chú ý tới sức khỏe của trẻ SDD |